

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI NHON**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1273 /UBND-ĐT

Hoài Nhon, ngày 22 tháng 10 năm 2018

V/v cung cấp thông tin phục vụ công
tác quản lý và quảng bá xúc tiến đầu
tư trên địa bàn huyện Hoài Nhon

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định.

Thực hiện Văn bản số 986/SKHĐT-TTXX ngày 16/8/2018 của Sở Kế
hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định về việc cung cấp thông tin phục vụ công tác
quản lý và quảng bá xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 1207/SKHĐT-
TTXX ngày 24/9/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định về việc cung
cấp thông tin phục vụ công tác xúc tiến đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực Khu dân
cư, chung cư, đô thị, nhà ở; du lịch; chợ;

Ủy ban nhân dân huyện Hoài Nhon báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư danh
mục dự án kêu gọi đầu tư, cụ thể như sau:

Tổng số dự án, khu đất cần kêu gọi đầu tư: 60 dự án

Trong đó:

- Số dự án nằm trong Cụm công nghiệp: 40 dự án
- Số dự án nằm ngoài Cụm công nghiệp: 20 dự án

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

UBND huyện Hoài Nhon kính báo với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình
Định biết để tổng hợp, theo dõi. /s/

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- CVP, PCVP HĐND&UBND;
- Lưu: VT. /s/



CHỦ TỊCH

Cao Thanh Thương

PHỤ LỤC
DANH MỤC DỰ ÁN MỜI GỌI ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HOÀI NHƠN
(Kèm theo Công văn số 117/UBND-ĐT ngày 22/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện Hoài Nhơn)

| STT | Tên dự án | Địa điểm | Diện tích khu đất cần kêu gọi đầu tư (ha) | Mục tiêu và quy mô dự án | Mức đầu tư (triệu USD) | Quy hoạch sử dụng đất | Nguồn gốc đất (cơ quan quản lý, điều kiện đầu tư) | Hiện quả đầu tư của dự án |
|--|--|------------------------------------|---|--|------------------------|-------------------------|---|---------------------------|
| I DỰ ÁN NĂM NGOÀI CỤM CÔNG NGHIỆP | | | | | | | | |
| 1 | Lô E1 Hạ tầng kỹ thuật khu hành chính dịch vụ và dân cư tuyến đường Bạch Đằng, thị trấn Bồng Sơn | Thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn | 2,00 | Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu hành chính dịch vụ và dân cư tuyến đường Bạch Đằng, thị trấn Bồng Sơn để từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu hành chính dịch vụ và dân cư tuyến đường Bạch Đằng, thị trấn Bồng Sơn theo quy hoạch được duyệt nhằm xây dựng trung tâm đô thị Bồng Sơn với các công trình hành chính - dịch vụ cần thiết để trở thành trung tâm của huyện Hoài Nhơn | 4,00 | Đất thương mại, dịch vụ | Đất ở và đất trồng cây lâu năm trong cầu thừa đất có nhà ở; Đất bằng chưa sử dụng; Đất trồng cây hàng năm khác; Đất trồng cây lâu năm | Có tính khả thi |
| 2 | Lô E2 Hạ tầng kỹ thuật khu hành chính dịch vụ và dân cư tuyến đường Bạch Đằng, thị trấn Bồng Sơn | Thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn | 1,40 | Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu hành chính dịch vụ và dân cư tuyến đường Bạch Đằng, thị trấn Bồng Sơn để từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu hành chính dịch vụ và dân cư tuyến đường Bạch Đằng, thị trấn Bồng Sơn theo quy hoạch được duyệt nhằm xây dựng trung tâm đô thị Bồng Sơn với các công trình hành chính - dịch vụ cần thiết để trở thành trung tâm của huyện Hoài Nhơn | 4,00 | Đất thương mại, dịch vụ | Đất ở và đất trồng cây lâu năm trong cầu thừa đất có nhà ở; Đất bằng chưa sử dụng; Đất trồng cây hàng năm khác; Đất trồng cây lâu năm | Có tính khả thi |
| 3 | Lô E3 Hạ tầng kỹ thuật khu hành chính dịch vụ và dân cư tuyến đường Bạch Đằng, thị trấn Bồng Sơn | Thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn | 2,20 | Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu hành chính dịch vụ và dân cư tuyến đường Bạch Đằng, thị trấn Bồng Sơn để từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu hành chính dịch vụ và dân cư tuyến đường Bạch Đằng, thị trấn Bồng Sơn theo quy hoạch được duyệt nhằm xây dựng trung tâm đô thị Bồng Sơn với các công trình hành chính - dịch vụ cần thiết để trở thành trung tâm của huyện Hoài Nhơn | 4,00 | Đất thương mại, dịch vụ | Đất ở và đất trồng cây lâu năm trong cầu thừa đất có nhà ở; Đất bằng chưa sử dụng; Đất trồng cây hàng năm khác; Đất trồng cây lâu năm | Có tính khả thi |

| STT | Tên dự án | Địa điểm | Diện tích khu đất cần kêu gọi đầu tư (ha) | Mục tiêu và quy mô dự án | Mức đầu tư (triệu USD) | Quy hoạch sử dụng đất | Nguồn gốc đất (cơ quan quản lý, điều kiện đầu tư) | Hiệu quả đầu tư của dự án |
|-----|---|---|---|---|------------------------|--|---|---------------------------|
| 4 | Lô F Hạ tầng kỹ thuật khu hành chính dịch vụ và dân cư tuyến đường Bạch Đằng, thị trấn Bông Sơn | Thị trấn Bông Sơn, huyện Hoài Nhon | 2,30 | Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu hành chính dịch vụ và dân cư tuyến đường Bạch Đằng, thị trấn Bông Sơn để từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu hành chính dịch vụ và dân cư tuyến đường Bạch Đằng, thị trấn Bông Sơn theo quy hoạch được duyệt nhằm xây dựng trung tâm đô thị Bông Sơn với các công trình hành chính - dịch vụ cần thiết để trở thành trung tâm của huyện Hoài Nhon | 2,88 | Đất thương mại, dịch vụ | Đất ở và đất trồng cây lâu năm trong cầu thừa đất có nhà ở; Đất bằng chưa sử dụng; Đất trồng cây hàng năm khác; Đất trồng cây lâu năm | Có tính khả thi |
| 5 | Quy hoạch Khu thương mại dịch vụ phía Đông đường Ngô Quyền, thị trấn Bông Sơn | Khối 3, thị trấn Bông Sơn, huyện Hoài Nhon | 3,85 | Cụ thể hóa đồ án Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bông Sơn, huyện Hoài Nhon theo hướng đạt chuẩn đô thị loại IV (tỷ lệ 1/500). Là cơ sở pháp lý cho việc quản lý xây dựng theo quy hoạch được triển khai dự án đầu tư. Đầu tư xây dựng khu đô thị đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, khai thác hiệu quả quỹ đất, góp phần chỉnh trang đô thị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương. Xây dựng hệ thống Hạ tầng kỹ thuật bao gồm: Kè sông Lại Giang, San lấp mặt bằng tạo quỹ đất cho thuê kinh doanh dịch vụ thương mại, Hệ thống đường giao thông, đặc biệt đường chui cầu đường sắt, cây xanh, điện chiếu sáng, cấp thoát nước khu vực, thông tin liên lạc | 8,30 | Đất thương mại, dịch vụ | Đất thuộc quản lý UBND huyện, dự kiến cho thuê dài hạn | Có tính khả thi |
| 6 | Quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư, dịch vụ, thương mại dọc bờ biển huyện Hoài Nhon | Xã Tam Quan Bắc, Tam Quan Nam, Hoài Thanh, Hoài Hương thuộc huyện Hoài Nhon | 300,10 | Quy hoạch các khu chức năng như khu dân cư, dịch vụ, thương mại; khai thác các điều kiện thuận lợi về cảnh quan ven biển, trục giao thông ĐT 639 - tuyến đường ven biển Quốc gia tạo nên khu dịch vụ kinh tế biển, dịch vụ du lịch có không gian kiến trúc cảnh quan đẹp, hiện đại và mang bản sắc riêng. Quy hoạch này tôn trọng các quy hoạch dọc đường ĐT639 đã được UBND tỉnh phê duyệt, không đi đời các Khu dân cư hiện hữu đặc biệt và làm thay đổi quy hoạch xã nông thôn mới. Tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch và lập các đồ án quy hoạch chi tiết trong quá trình đầu tư xây dựng của các dự án tiếp theo | 25,67 | Đất thương mại, dịch vụ; diện tích 88,7 ha | Đất UBND các xã quản lý, đất rừng phòng hộ | Có tính khả thi |

| STT | Tên dự án | Địa điểm | Diện tích khu đất cần kêu gọi đầu tư (ha) | Mục tiêu và quy mô dự án | Mức đầu tư (triệu USD) | Quy hoạch sử dụng đất | Nguồn gốc đất (cơ quan quản lý, điều kiện đầu tư) | Hiệu quả đầu tư của dự án |
|-----|--|--|---|--|------------------------|-------------------------|---|-----------------------------|
| 7 | Hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và dịch vụ hậu cần nghề cá Tam Quan (giai đoạn 1) | Xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn | 16,29 | Hình thành nơi cung ứng các dịch vụ hậu cần nghề cá cho các tàu thuyền đánh bắt thủy sản, khu vực tiếp nhận, thu mua và tổ chức phân phối, tiêu thụ, bảo quản các sản phẩm thủy hải sản đánh bắt và nuôi trồng tại khu vực phía Bắc tỉnh. Quy mô xây dựng gồm: Cảng cá, Khu dịch vụ hậu cần nghề cá, Trạm xăng dầu, Khu dịch vụ chung, Khu hành chính quản lý, Bãi đỗ xe, Mương cây xanh, Các công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: Đường giao thông, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, xử lý nước thải, thông tin liên lạc, kê bảo vệ bờ sông | 4,12 | Đất thương mại, dịch vụ | Đầy nuôi trồng thủy sản, đất trồng cây hàng năm khác và một phần đất thủy lợi, giao thông, nghĩa địa do UBND xã quản lý | Có tính khả thi |
| 8 | Hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và dịch vụ hậu cần nghề cá Tam Quan (giai đoạn 2) | Xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn | 27,70 | Cụ thể hóa đồ án Quy hoạch chung phân khu chức năng 1/2000 cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và dịch vụ hậu cần nghề cá Tam Quan đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1839/QĐ-UBND ngày 31/5/2016 và hồ sơ điều chỉnh quy hoạch 1/2000 được phê duyệt | 6,50 | Đất thương mại, dịch vụ | Đầy nuôi trồng thủy sản, đất trồng cây hàng năm khác và một phần đất thủy lợi, giao thông, nghĩa địa do UBND xã quản lý | Có tính khả thi |
| 9 | Nghĩa trang nhân dân xã Hoài Hảo | Xã Hoài Hảo, huyện Hoài Nhơn | 35,00 | Xây dựng nghĩa trang nhân dân Đồi Pháo tập trung cho các xã phía Bắc huyện | 2,50 | Đất nghĩa trang | Đất rừng sản xuất | Dự án mang tính khả thi cao |
| 10 | Dự án Khu vui chơi thiếu nhi huyện Hoài Nhơn | Thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn | 1,20 | Xây dựng khu vui chơi thiếu nhi huyện Hoài Nhơn | 2,60 | Đất thương mại, dịch vụ | Đất công cộng | Dự án mang tính khả thi cao |
| 11 | Đầu tư xây dựng mới chợ Tam Quan Bắc | Thôn Tân Thành, xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn | 0,18 | Quy mô xây dựng: 05 tầng (01 tầng bán hàng, 04 tầng). Đầu tư khu thương mại, dịch vụ, chợ,... nhằm phục vụ nhu cầu của địa phương, du khách trong và ngoài nước | 1,00 | Đất thương mại | Xã Tam Quan Bắc | Dự án mang tính khả thi cao |
| 12 | Đầu tư xây dựng mới chợ Hoài Sơn | Thôn Hy Văn, xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn | 0,41 | Đầu tư khu thương mại, dịch vụ, chợ,... nhằm phục vụ nhu cầu của địa phương, du khách trong và ngoài nước | 1,00 | Đất thương mại | Xã Hoài Sơn | Dự án mang tính khả thi cao |
| 13 | Trung tâm thể dục thể thao Hoài Nhơn, thị trấn Bồng Sơn | Xã Hoài Đức, huyện Hoài Nhơn | 12,50 | Quy hoạch xây dựng Trung tâm thể dục thể thao với đầy đủ chức năng nhằm đáp ứng yêu cầu tập luyện và thi đấu phục vụ cho đô thị Bồng Sơn và khu vực phía Bắc tỉnh Bình Định | 10,00 | Đất thương mại, dịch vụ | Đất ruộng, đất nông nghiệp | Dự án mang tính khả thi cao |

| STT | Tên dự án | Địa điểm | Diện tích khu đất cần kêu gọi đầu tư (ha) | Mục tiêu và quy mô dự án | Mức đầu tư (triệu USD) | Quy hoạch sử dụng đất | Nguồn gốc đất (cơ quan quản lý, điều kiện đầu tư) | Hiện quả đầu tư của dự án |
|-----|--|------------------------------------|---|--|------------------------|-------------------------|---|---------------------------|
| 14 | Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Khối 1, thị trấn Bồng Sơn | Khối 1, thị trấn Bồng Sơn | 24,05 | Dự án đô thị gắn liền đầu tư đập ngăn mặn giữ ngọt và kê dọc sông Lại Giang. Dự án hoàn thành sẽ tạo điểm nhấn đô thị cho thị xã Hoài Nhơn và gắn kết đô thị Bồng Sơn với các khu vực phía Đông Nam huyện (phát triển Bồng Sơn về phía đông) | 1,00 | Đất thương mại, dịch vụ | Đất ở đô thị | Dự án khả thi |
| 15 | Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới xã Hoài Tân vị trí khu đất phía bắc giáp điểm TĐC số 5 đến Trạm Y tế xã Hoài Tân | Xã Hoài Tân, huyện Hoài Nhơn | 15,00 | Dự án hoàn thành sẽ góp phần mở rộng thị trấn Bồng Sơn và phía Bắc, phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị Hoài Nhơn trong tương lai | 1,00 | Đất thương mại, dịch vụ | Đất trồng lúa, đất nông nghiệp | Dự án khả thi |
| 16 | Đầu tư xây dựng Chợ Bồng Sơn | Thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn | 1,80 | Xây dựng Trung tâm thương mại kết hợp chợ truyền thống Bồng Sơn với quy mô hiện đại, đạt tiêu chuẩn chợ hạng 01. Công suất thiết kế khoảng 1.200 điểm kinh doanh. Xây dựng các kiốt, nhà lồng chợ, bãi đỗ xe; bãi tập kết và thu gom rác thải... | 5,00 | Đất thương mại, dịch vụ | Đất thương mại, dịch vụ | Dự án rất khả thi |
| 17 | Khu Thương mại - Dịch vụ phía Bắc bến xe Bus xã Tam Quan Bắc | Xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn | 2,10 | Trung tâm thương mại, dịch vụ phục vụ nhu cầu địa phương và khách du lịch | 2,00 | Đất thương mại, dịch vụ | Đất thương mại, dịch vụ | Dự án khả thi |
| 18 | Khu Thương mại - Dịch vụ phía Nam bến xe Bus xã Tam Quan Bắc | Xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn | 0,12 | Trung tâm thương mại, dịch vụ phục vụ nhu cầu địa phương và khách du lịch | 0,50 | Đất thương mại, dịch vụ | Đất thương mại, dịch vụ | Dự án khả thi |
| 19 | Hạ tầng kỹ thuật khu dịch vụ, dân cư xã Hoài Thanh Tây | Xã Hoài Thanh Tây, huyện Hoài Nhơn | 12,00 | Dự án hoàn thành sẽ tạo cầu nối giữa thị trấn Bồng Sơn và thị trấn Tam Quan, phát triển đô thị Hoài Nhơn xuyên suốt dọc Quốc lộ 1A | 2,00 | Đất thương mại, dịch vụ | Đất trồng lúa | Dự án khả thi |

| STT | Tên dự án | Địa điểm | Diện tích khu đất cần kêu gọi đầu tư (ha) | Mục tiêu và quy mô dự án | Mức đầu tư (triệu USD) | Quy hoạch sử dụng đất | Nguồn gốc đất (Cơ quan quản lý, điều kiện đầu tư) | Hiệu quả đầu tư của dự án | | | | | |
|-----|--|--|---|--|------------------------|---|---|-----------------------------|--|------|--|---|-----------------------------|
| 20 | Điểm giết mổ tập trung | Số thửa 144, tờ bản đồ 12 (Xã Hoài Tân, huyện Hoài Nhơn) | 0,50 | Điểm giết mổ tập trung | Chưa xác định | Điểm giết mổ tập trung | Xã Hoài Tân | Có tính khả thi | | | | | |
| II | DỰ ÁN NĂM TRONG CỤM CÔNG NGHIỆP | | | | | | | | | | | | |
| 1 | CCN Bồng Sơn (giai đoạn 2) | Khởi Thiết Định Nam, TT Bồng Sơn | 6,65 | Tổng diện tích Cụm công nghiệp: 18,5 ha | 1,40 | Sản xuất kinh doanh các ngành nghề: Máy móc, thủ công mỹ nghệ, gia công các mặt hàng dân dụng | Đất nông nghiệp của Hộ gia đình, cá nhân và đất UBND thị trấn quản lý | Dự án mang tính khả thi cao | | | | | |
| | - Lô A4 | | 4,03 | | | | | | | | | | |
| | - Lô A5 | | 2,62 | | | | | | | | | | |
| 2 | CCN Hoài Đức | | 15,95 | | | | | | Tổng diện tích Cụm công nghiệp: 58,93 ha | 6,41 | Sản xuất kinh doanh: Nhóm ngành may, dệt, đan, thêu; nhóm ngành gia công mộc dân dụng, thủ công mỹ nghệ và các sản phẩm từ nguyên liệu nông lâm sản; nhóm ngành in, ấn, bao bì, nhóm ngành cơ khí sản xuất các sản phẩm từ cơ khí, điện lạnh; chế biến quặng sắt | Đất nông nghiệp của Hộ gia đình, cá nhân và đất UBND xã quản lý | Dự án mang tính khả thi cao |
| | - Lô A1 | | 0,81 | | | | | | | | | | |
| | - Lô A2 | | 0,87 | | | | | | | | | | |
| | - Lô A3 | | 0,87 | | | | | | | | | | |
| | - Lô A4 | | 0,87 | | | | | | | | | | |
| | - Lô A5 | | 0,70 | | | | | | | | | | |
| | - Lô A6 | | 1,37 | | | | | | | | | | |
| | - Lô B1 | 0,67 | | | | | | | | | | | |
| | - Lô B2 | 0,68 | | | | | | | | | | | |
| | - Lô B3 | 0,68 | | | | | | | | | | | |
| | - Lô B4 | 0,68 | | | | | | | | | | | |
| | - Lô B5 | 0,66 | | | | | | | | | | | |
| | - Lô B6 | 0,84 | | | | | | | | | | | |
| | - Lô B7 | 1,94 | | | | | | | | | | | |
| | - Lô B8 | 2,12 | | | | | | | | | | | |
| | - Lô B9 | 2,20 | | | | | | | | | | | |
| 3 | CCN Hoài Hào | Thôn Phụng Du 1, xã Hoài Hào | 2,49 | Tổng diện tích Cụm công nghiệp: 16,75 ha | 1,55 | Sản xuất kinh doanh: SX vật liệu xây dựng, chế biến nông lâm sản và thủ công mỹ nghệ | Đất nông nghiệp của Hộ gia đình, cá nhân và đất UBND xã quản lý | Dự án mang tính khả thi cao | | | | | |
| | - Lô A4 | | 2,49 | | | | | | | | | | |

| STT | Tên dự án | Địa điểm | Diện tích khu đất cần kêu gọi đầu tư (ha) | Mục tiêu và quy mô dự án | Mức đầu tư (triệu USD) | Quy hoạch sử dụng đất | Nguồn gốc đất (cơ quan quản lý, điều kiện đầu tư) | Hiệu quả đầu tư của dự án |
|-----------|-------------------------------|--------------------------------------|---|--|------------------------|--|---|-----------------------------|
| 4 | CCN Tường Sơn | Thôn Tường Sơn, xã Hoài Sơn | 6,90 | Tổng diện tích Cụm công nghiệp: 15 ha | 1,36 | Sản xuất kinh doanh: Chế biến nông lâm sản; thủ công mỹ nghệ, cơ khí nhỏ, vật liệu xây dựng và hàng tiêu dùng | Đất nông nghiệp của Hộ gia đình, cá nhân và đất UBND xã quản lý | Dự án mang tính khả thi cao |
| | - Lô A2 | | 1,94 | | | | | |
| | - Lô A3 | | 1,90 | | | | | |
| | - Lô A4 | | 3,06 | | | | | |
| 5 | CCN Hoài Tân | Thôn Giao Hội 1, xã Hoài Tân | 24,85 | Tổng diện tích Cụm công nghiệp: 74,5 ha | 9,31 | Sản xuất kinh doanh: Chế biến nông lâm sản, cơ khí, công nghiệp phụ trợ và một số ngành CN-TTCN | Đất nông nghiệp của Hộ gia đình, cá nhân và đất UBND xã quản lý | Dự án mang tính khả thi cao |
| | - Lô B1-1 | | 2,36 | | | | | |
| | - Lô B1-2 | | 2,36 | | | | | |
| | - Lô B2-1 | | 1,20 | | | | | |
| | - Lô B2-2 | | 1,20 | | | | | |
| | - Lô B2-3 | | 1,22 | | | | | |
| | - Lô B3 | | 1,79 | | | | | |
| | - Lô B4-1 | | 2,70 | | | | | |
| | - Lô B4-2 | | 2,57 | | | | | |
| | - Lô B4-3 | | 1,95 | | | | | |
| | - Lô B5-1 | | 2,05 | | | | | |
| - Lô B5-2 | 2,06 | | | | | | | |
| - Lô B5-3 | 1,85 | | | | | | | |
| - Lô B6-1 | 1,56 | | | | | | | |
| 6 | CCN Hoài Hương | Thôn Thuận Đức, xã Hoài Hương | 6,67 | Tổng diện tích Cụm công nghiệp: 11,8 ha | 1,64 | Sản xuất kinh doanh: Chế biến thủy sản, nước mắm, dịch vụ hậu cần nghề cá, sản xuất gia công cơ khí, SX hàng tiêu dùng | Đất CN và TTCN không gây ô nhiễm môi trường | Dự án mang tính khả thi cao |
| | - Lô A1 | | 1,92 | | | | | |
| | - Lô A2 | | 2,38 | | | | | |
| | - Lô A3 | | 2,38 | | | | | |
| 7 | CCN Đệ Đức - Hoài Tân | Thôn Đệ Đức, xã Hoài Tân | 11,44 | Tổng diện tích Cụm công nghiệp: 15,34 ha | 2,61 | Chế biến lâm sản, cơ khí, vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng và tiêu thủ công nghiệp | Đất nông nghiệp của Hộ gia đình, cá nhân và đất UBND xã quản lý | Dự án mang tính khả thi cao |
| 8 | CCN Hoài Châu | Thôn An Quý Bắc, xã Hoài Châu | 25,00 | Tổng diện tích Cụm công nghiệp: 25 ha | 7,00 | Chế biến nông, lâm sản, mộc dân dụng và thủ công mỹ nghệ | | |
| 9 | CCN Ngọc Sơn - Hoài Thanh Tây | Thôn Ngọc Sơn Bắc, xã Hoài Thanh Tây | 12,00 | Tổng diện tích Cụm công nghiệp: 12 ha | 4,00 | Máy mặc, thủ công mỹ nghệ, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông, lâm sản, cơ khí và hàng tiêu dùng | | |